

Số: 02/QCPH-UBND-VKSND

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUY CHẾ PHỐI HỢP

trong công tác tiếp công dân, khởi kiện tố tụng công ích và thực hiện
các nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung
năm 2025);

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật sửa đổi Luật Tiếp công dân,
Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính
sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về
việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền
dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (gọi
tắt là Nghị quyết số 205).

Nhằm tăng cường mối quan hệ phối hợp trong công tác quản lý, điều hành
của chính quyền và công tác kiểm sát; phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ
quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả
quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động tư pháp, góp phần phòng ngừa, đấu tranh
phòng chống vi phạm, tội phạm, giữ vững kỷ cương pháp luật tại địa phương,
Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành
phố thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác với các nội dung như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, mục đích phối hợp

Quy chế này quy định về việc phối hợp công tác giữa UBND thành phố
với VKSND thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của
mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất trong
nhận thức, hành động; chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là
trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách
hành chính, cải cách tư pháp, chuyển đổi số, tiếp công dân và giải quyết khiếu
nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; trong thí điểm VKSND khởi kiện
vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương
hoặc bảo vệ lợi ích công khi không có người khởi kiện (gọi tắt là VKSND khởi
kiện tố tụng công ích); bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp
phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

UBND thành phố, VKSND thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp trong tổ chức thực hiện theo các quy định của quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp giữa UBND thành phố và VKSND thành phố dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, hiệu quả, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, minh bạch và bám sát yêu cầu thực tiễn; bảo đảm bí mật Nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật, các quy chế làm việc của UBND và VKSND thành phố.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi trực tiếp hoặc gửi văn bản đề nghị phối hợp; thông báo bằng văn bản về kết quả giải quyết; cung cấp các tài liệu, báo cáo trong công tác phối hợp.

2. Hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định.

3. Tổ chức họp hai cơ quan khi thấy cần thiết.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Phối hợp trong việc quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố những giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác kiểm sát.

3. Khi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản áp dụng pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, nếu xét thấy cần thiết, UBND thành phố gửi dự thảo văn bản đến VKSND thành phố để tư vấn, tham gia, góp ý kiến trước khi ban hành hoặc mời đại diện VKSND thành phố tham gia trong quá trình soạn thảo.

Điều 6. Công tác đấu tranh, phòng, chống vi phạm, tội phạm và khởi kiện tố tụng công ích

1. UBND thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thực hiện việc thông báo tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; vi phạm trong lĩnh vực lợi ích công hoặc nhóm người yếu thế đến VKSND các cấp theo quy định của pháp luật và Nghị quyết số 205 của Quốc hội.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ, kịp thời cung cấp tài liệu và tạo điều kiện thuận lợi để VKSND thành phố giải quyết các vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự, việc khởi kiện vụ án dân sự công ích và các việc khác theo quy định của pháp luật.

Thời hạn cung cấp hồ sơ, tài liệu đảm bảo đúng quy định pháp luật và yêu cầu của Viện kiểm sát. Trường hợp đang lưu giữ hoặc quản lý tài liệu, chứng cứ liên quan, UBND và cơ quan trực thuộc có trách nhiệm cung cấp theo yêu cầu của Viện kiểm sát trong thời hạn 15 ngày; nếu không thể cung cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Trong thực hiện quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện trưởng VKSND thành phố có trách nhiệm chỉ đạo VKSND thành phố tổng hợp các vi phạm, tội phạm để kiến nghị với Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật tại địa phương. Phối hợp với các sở, ban, ngành tư vấn cho Chủ tịch UBND thành phố ban hành những quyết định hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết và thông báo việc thực hiện kiến nghị cho VKSND thành phố trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc.

3. Quá trình giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các việc khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các cấp hoặc thuộc phạm vi chuyên môn, lĩnh vực quản lý, trong trường hợp cần thiết, VKSND thành phố chủ động trao đổi với các sở, ban, ngành và UBND các cấp để việc xử lý đảm bảo khách quan, đúng pháp luật.

4. Khi xem xét vụ, việc vi phạm để quyết định hình thức xử lý theo Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Luật Xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chuyển hồ sơ đến VKSND thành phố để nghiên cứu, tư vấn cho Chủ tịch UBND thành phố hướng xử lý vụ việc đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới triển khai nhiệm vụ có liên quan

1. Lãnh đạo UBND, VKSND thành phố có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp trong trao đổi, thực hiện nhiệm vụ theo quy định pháp luật và chỉ đạo của cấp trên.

2. UBND thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường phối hợp với VKSND khu vực trong việc:

a) Thành lập Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng bảo đảm đúng thành phần, quy trình, thời hạn theo Nghị định số 250/2025/NĐ-CP ngày 22/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn.

b) Tổ chức, thành lập, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác trong việc tư vấn, xác minh giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, khiếu nại, tố cáo có liên quan trách nhiệm bồi thường.



c) Phối hợp với Viện kiểm sát trong khởi kiện vụ án dân sự vì lợi ích công cộng, bảo vệ tài sản nhà nước, quyền lợi chính đáng của cộng đồng dân cư, tổ chức.

3. UBND, VKSND thành phố định kỳ 06 tháng, 01 năm phối hợp sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác phối hợp giữa UBND và VKSND ở cấp cơ sở để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Điều 8. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

1. VKSND thành phố có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, trong đó có nội dung phối hợp cùng Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp, phổ biến giáo dục pháp luật thành phố tham gia ý kiến xây dựng chương trình, kế hoạch của UBND thành phố về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, VKSND thành phố tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật, góp phần thực hiện chương trình, kế hoạch của UBND thành phố về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

3. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân dưới các hình thức phù hợp như Niêm yết thông tin, hướng dẫn tại trụ sở UBND, đăng tải trên cổng thông tin điện tử các bài viết, hình ảnh tuyên truyền.

4. Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động chính trị, xã hội; động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tích cực thực hiện nhiệm vụ, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa, vững mạnh toàn diện.

Điều 9. Công tác trao đổi, cung cấp thông tin

1. Chủ tịch UBND thành phố cùng Viện trưởng VKSND thành phố tham dự các phiên họp của UBND thành phố có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND thành phố hoặc mời họp, tham gia ý kiến khi xử lý những vụ việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm liên quan đến việc xử lý theo quy định của pháp luật.

2. VKSND thành phố mời đại diện lãnh đạo UBND thành phố tham dự hội nghị tổng kết, triển khai công tác năm; hội nghị chuyên đề của VKSND thành phố về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 10. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Địa điểm tiếp công dân tại địa chỉ 180 Hoàng Diệu, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. VKSND thành phố cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân thành phố thực hiện việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nội dung liên quan đến hoạt động tư pháp định kỳ vào ngày 10 hàng tháng (nếu trùng vào ngày Lễ, Tết, ngày nghỉ thì sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo).

3. Đối với những vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, cần thiết có nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động tư pháp

thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết của VKSND thì VKSND thành phố cử đại diện phối hợp với Ban Tiếp công dân thành phố tiếp công dân đột xuất.

4. Người được cử tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình để phục vụ cho việc tiếp công dân đạt hiệu quả.

5. Văn phòng UBND thành phố chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức tốt công tác tiếp công dân và tổng hợp tình hình phối hợp trong công tác tiếp công dân báo cáo Chủ tịch UBND thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 11. Phối hợp trong việc trao đổi thông tin phục vụ công tác tiếp công dân

1. Đối với quá trình thực hiện việc tiếp công dân định kỳ, nếu có nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết của VKSND, Văn phòng UBND thành phố có văn bản trao đổi với VKSND thành phố để cùng phối hợp giải quyết.

2. Đối với trường hợp tiếp công dân đột xuất có nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết và kiểm sát việc giải quyết của VKSND, Văn phòng UBND thành phố thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc điện thoại trao đổi với VKSND thành phố để cùng phối hợp giải quyết.

3. Trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động tư pháp do Văn phòng UBND thành phố chuyển để giải quyết thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày vụ việc được giải quyết, VKSND thành phố gửi kết quả giải quyết cho Văn phòng UBND thành phố; trường hợp vụ việc đã được giải quyết trước đó thì thông báo ngay cho cơ quan, người đã chuyển đơn biết và gửi cho Văn phòng UBND thành phố để theo dõi, phục vụ cho công tác tiếp công dân theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Tiếp công dân.

4. Cung cấp, trao đổi thông tin, xây dựng chương trình, kế hoạch cho việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến trách nhiệm giải quyết.

5. Phối hợp hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tham mưu giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có liên quan đến trách nhiệm giải quyết.

6. Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 12. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

1. UBND thành phố giao Thanh tra thành phố phối hợp với VKSND thành phố hướng dẫn các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố và UBND cấp xã trong việc sơ kết, tổng kết, nhận định, đánh giá tình hình và kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí.



2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và trên cơ sở yêu cầu thực tế, mỗi bên có thể đề nghị bên kia cung cấp hồ sơ, tài liệu, báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng để thực hiện nhiệm vụ của mỗi cơ quan trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đối với những vụ việc phức tạp, nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm, Thanh tra thành phố chuyển hồ sơ đến VKSND thành phố nghiên cứu để tư vấn giúp Chủ tịch UBND thành phố quyết định hướng xử lý.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, UBND thành phố và VKSND thành phố có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật về trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Điều 13. Triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án

1. Hai cơ quan thống nhất thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về công tác cán bộ trong phạm vi quản lý, nhất là ở các vị trí, lĩnh vực nhạy cảm.

2. Phối hợp trong việc kiểm soát chặt chẽ các khâu của công tác cán bộ: quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các biểu hiện lạm quyền, lợi dụng chức vụ, chạy chức, chạy quyền.

3. Tăng cường giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên; phối hợp phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm quy định về kiểm soát quyền lực.

4. Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả phối hợp thực hiện Quy định 132, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo thẩm quyền.

Điều 14. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu cán bộ cần đào tạo của đơn vị mình, VKSND thành phố đề xuất UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trình UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết công tác đào tạo theo đúng quy định.

Điều 15. Công tác hợp tác quốc tế

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu công tác, UBND thành phố tạo điều kiện để VKSND thành phố cử cán bộ tham gia các đoàn của UBND thành phố đi làm việc, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; đồng thời hỗ trợ việc đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến thăm và trao đổi kinh nghiệm với VKSND thành phố, bảo đảm tuân thủ quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của ngành KSND, địa phương và phù hợp với kế hoạch đối ngoại hằng năm của VKSND thành phố.

Điều 16. Việc hỗ trợ kinh phí hoạt động

1. Trong trường hợp đột xuất do yêu cầu thực hiện chức năng nhiệm vụ, VKSND thành phố có văn bản đề nghị UBND thành phố xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí, phục vụ cho việc triển khai, thực hiện các công việc cụ thể của VKSND thành phố theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Hằng năm, UBND thành phố quan tâm hỗ trợ VKSND thành phố nguồn kinh phí về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi của quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. UBND thành phố, VKSND thành phố chịu trách nhiệm triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nội dung Quy chế phối hợp này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

2. Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố thực hiện Quy chế này; chỉ đạo UBND cấp xã, phường thực hiện tốt công tác phối hợp với các VKSND khu vực.

3. Viện trưởng VKSND thành phố chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong 2 cấp VKSND thành phố, chỉ đạo VKSND các khu vực thực hiện tốt công tác phối hợp với UBND cấp xã, phường.

4. VKSND khu vực căn cứ Quy chế này chủ trì phối hợp với UBND cấp xã, phường xây dựng Quy chế hoặc kế hoạch phối hợp ở địa phương.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Giao Văn phòng UBND thành phố, Văn phòng VKSND thành phố làm đầu mối tại mỗi cơ quan, trong đó Văn phòng VKSND thành phố là đơn vị thường trực giúp UBND thành phố và VKSND thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

2. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, hai cơ quan tổ chức giao ban hoặc trao đổi thông tin về kết quả phối hợp. Việc trao đổi thông tin được thực hiện bằng văn bản hoặc thông qua các cuộc họp, hội nghị, giao ban trực tuyến theo đề xuất của VKSND thành phố.

3. Hằng năm, hai cơ quan tham gia phối hợp liên ngành để trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm về vấn đề liên quan đến nội dung phối hợp. Khi cần thiết, lãnh đạo hai cơ quan có thể tổ chức họp đột xuất để giải quyết những vụ việc cụ thể.

Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật



Cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xem xét, đánh giá khen thưởng hằng năm theo quy định tại cơ quan, đơn vị mình.

Cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc UBND và VKSND thành phố không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong Quy chế này, gây ảnh hưởng đến công tác phối hợp thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật theo Quy chế làm việc của mỗi cơ quan hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các bên cùng bàn bạc, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**T/M UBND THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hùng

**T/M VKSND THÀNH PHỐ
VIỆN TRƯỞNG**



Trần Hoài Nam

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- VKSND tối cao;
- TT. Thành ủy; TT. HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Lãnh đạo VKSND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- VP UBND, VP VKSND TP;
- Ban Tiếp công dân TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VKSND khu vực;
- Lưu: VT; VP UBND, VKSND TP.